

Bản án số: 284/2025/HC-PT  
Ngày 21/4/2025  
Về việc: Khởi kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyên;

Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hương Thùy - Thư ký viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:  
Ông Phạm Đức Thắng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 619/2024/TLPT-HC ngày 25/11/2024 về việc “Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 229/2024/HC-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3725/2025/QĐ-PT ngày 04/4/2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đỗ Quang B (đã chết);

+ Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Bà Bùi Thị Lan A, sinh năm 1959; Anh Đỗ Quang C, sinh năm 1978; Chị Đỗ Thị Tr, sinh năm 1981, anh Đỗ Quang K, sinh năm 1984;

Đại diện ủy quyền cho anh Đỗ Quang C và anh Đỗ Quang K: bà Bùi Thị Lan A và chị Đỗ Thị Tr, địa chỉ: Nhà 1 ngõ 115 đường Q, Tổ dân phố A, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người bị kiện:

1. UBND quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt người đại diện.

2. Chủ tịch UBND quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2022 ông Đỗ Quang B gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; ngày 09/2/2023 ông Đỗ Quang B chết (theo Trích lục khai tử ngày 10/2/2023 của UBND phường Đ). Ngày 12/4/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có thông báo về người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng hành chính của người khởi kiện có bà Bùi Thị Lan A, sinh năm 1959 (vợ ông B), và các con đẻ là anh Đỗ Quang C, sinh năm 1978; chị Đỗ Thị Tr, sinh năm 1981, và anh Đỗ Quang K, sinh năm 1984, cùng trú tại: nhà 1/115 đường Q, TDP A, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội.

*Bà Bùi Thị Lan A (là vợ ông Đỗ Quang B) và con là chị Đỗ Thị Tr trình bày quan điểm như sau:* bà Bùi Thị Lan A cùng 03 người con là anh C, chị Tr, anh K thống nhất tiếp tục theo vụ án mà ông B khởi kiện và giữ nguyên nội dung khởi kiện của ông B, cụ thể như sau:

Gia đình ông B không đồng ý với mức giá bồi thường là 201.600đ/m<sup>2</sup> đất với lý do không đúng Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố H quy định giá đất, không áp dụng 6 trường hợp bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất như trường hợp của gia đình ông B.

Thửa đất 393 và 394 thuộc tờ bản đồ số 3, là đất gia đình ông B được giao khoán, gia đình đã sử dụng ổn định từ năm 1981 đến nay không tranh chấp với ai, có đóng nghĩa vụ thuế đầy đủ với nhà nước. Tuy nhiên, Quyết định số 2646/QĐ-UBND của UBND quận N cho rằng đây là đất nghĩa địa do phường quản lý nên không đền bù cho gia đình ông B. Trong khi đó đường L làm giai đoạn 2 có làm vào thửa 393 và 394 của gia đình ông B là 234m<sup>2</sup> đã đền bù cho gia đình. Phần diện tích còn lại của 2 thửa đất này của gia đình ông B bị coi là đất nghĩa địa phường quản lý không thuộc diện đền bù.

UBND quận N bác bỏ toàn bộ yêu cầu của gia đình ông B về đề nghị được hỗ trợ chuyển đổi nghề đối với diện tích 640m<sup>2</sup> đất mà Nhà nước đã thu hồi toàn bộ diện tích đất đó của hộ gia đình ông B. Quyết định của Chủ tịch UBND quận N, thành phố H bác đơn khiếu nại của ông Đỗ Quang B là chưa bảo đảm quyền lợi của gia đình ông B, nên gia đình ông B yêu cầu hủy các quyết định sau:

+ Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch UBND quận N, thành phố H, về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Quang B (lần đầu);

+ Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của Chủ tịch UBND quận N, thành phố H, về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới T tại phường Đ, quận N.

Buộc UBND quận N xem xét lại việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Đỗ Quang B theo quy định pháp luật.

*Người bị kiện là Chủ tịch và UBND quận N có quan điểm như sau:*

- Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới T, quận N, Hà Nội đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương đầu tư tại Văn bản số 1100/TTg-KTN ngày 03/7/2009; UBND thành phố H giao Trung tâm Giao dịch đất đai và Phát triển quỹ đất H thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để tạo quỹ đất sạch phục vụ dự án tại Văn bản số 1565/UBND-XD ngày 10/3/2010.

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố H ban hành quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 18/01/2010 của UBND thành phố H ban hành quy định về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư và làm nhà ở nông thôn tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố. Ngày 17/3/2011, UBND huyện T đã ban hành Thông báo thu hồi đất số 281/TB-UBND về việc sẽ thu hồi đất tại xã T để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới T. Ngày 23/4/2012, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành xác định và bản giao mốc giới trên thực địa cho Trung tâm Giao dịch đất đai và Phát triển quỹ đất H với tổng diện tích là 2.098.638,7m<sup>2</sup> để thực hiện dự án. UBND huyện T trước đây (nay là UBND quận N) đã thu hồi một phần diện tích đất thực hiện dự án.

Ngày 29/11/2016, UBND thành phố H có Quyết định số 6583/QĐ-UBND quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh phát triển đô thị T.

UBND thành phố H đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm quận N tại các Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 19/4/2016; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 03/01/2017; Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 10/01/2018; Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 12/3/2019; Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 và Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 19/3/2021, trong đó có dự án Khu đô thị mới T, quận N.

Căn cứ khoản 1 Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Văn bản số 7086/UBND-TNMT ngày 08/10/2015 của UBND Thành phố về xử lý các trường hợp đang thực hiện thủ tục thu hồi đất trước ngày 01/7/2014: “Đối với dự án đã có thông báo thu hồi đất và có quyết định thu hồi đất một phần diện tích đất dự án của cấp có thẩm quyền trước ngày 01/7/2014, phần còn lại chưa ban hành quyết định thu hồi đất, nếu phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2015 hoặc Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt thì tiếp tục ban hành quyết định thu hồi đất đối với diện tích còn lại của dự án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và điểm c khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm ban hành quyết định thu hồi đất diện tích còn lại đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền thu hồi của UBND cấp huyện; Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ, trình UBND Thành phố thu hồi đất các trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố. Việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, cưỡng chế thu hồi đất (nếu có) các trường hợp trên thực hiện theo chính sách quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các quy định hiện hành

của UBND Thành phố”. Dự án đang thực hiện thủ tục thu hồi đất, có thông báo thu hồi đất, đã thu hồi một phần diện tích đất thực hiện dự án của cấp có thẩm quyền trước ngày 01/7/2014, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm quận N được UBND Thành phố phê duyệt.

- Về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: Hộ gia đình ông Đỗ Quang B đang sử dụng 1.073m<sup>2</sup> đất. Trong đó có 761m<sup>2</sup> đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bao gồm: 112m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 372, tờ bản đồ số 6; 377m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 430(1), tờ bản đồ số 3; 272m<sup>2</sup> đất thuộc phần còn lại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 3) và 312m<sup>2</sup> đất nghĩa địa do UBND phường Đ quản lý (bao gồm: 104m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 393, tờ bản đồ số 3 và 208m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 394, tờ bản đồ số 3) nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị mới T tại phường Đ, quận N. Gia đình đã phối hợp với Tổ công tác điều tra, kiểm đếm hiện trạng và thống nhất với số liệu điều tra. Căn cứ số liệu điều tra tại Biên bản điều tra và Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của UBND phường Đ, Trung tâm phát triển quỹ đất H, đã lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ để báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thẩm tra theo quy định.

Do gia đình sử dụng 992m<sup>2</sup> đất nông nghiệp (trong đó có 871m<sup>2</sup> đất chưa giao nằm trong phương án giao đất theo Nghị định 64/CP và 121m<sup>2</sup> đất chưa giao, nằm ngoài phương án giao đất theo Nghị định 64/CP), nên 121m<sup>2</sup> đất này không đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, Điều 4, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ). Ngoài ra, 312m<sup>2</sup> đất nghĩa địa, do UBND phường Đ quản lý không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đã thẩm tra và thống nhất thông qua dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Thực hiện Thông báo số 108/TB-HĐBTHT&TĐC ngày 10/11/2020 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về việc niêm yết công khai lấy ý kiến phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (đợt 13) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án; Tổ công tác đã tổ chức niêm yết công khai lấy ý kiến về 06 dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ (trong đó có dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ của hộ gia đình ông Đỗ Quang B). Kết quả, gia đình Đỗ Quang B không đồng ý với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, với lý do đề nghị được bồi thường về đất đối với 312m<sup>2</sup>, do gia đình đã canh tác từ những năm 1980, đóng thuế đầy đủ. Ngày 07/12/2020, Tổ công tác đã tổ chức đối thoại, vận động theo quy định, nhưng gia đình vẫn không đồng ý với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 26/3/2021, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã thẩm định và nhất trí thông qua phương án đã được niêm yết công khai. Trong đó có dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ của hộ gia đình ông Đỗ Quang B.

Ngày 19/4/2021, UBND quận N ban hành Quyết định số 954/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 966/QĐ-UBND về việc

phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết để thực hiện dự án khu đô thị mới T tại phường Đ, quận N đối với hộ gia đình ông Đỗ Quang B; trong đó không hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với 121m và không bồi thường về đất đối với 312m<sup>2</sup> đất nghĩa địa, do UBND phường Đ quản lý là đảm bảo đúng quy định.

- Về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án: Thực hiện Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, UBND phường Đ phối hợp với Tổ công tác và các đơn vị liên quan tổ chức niêm yết công khai Quyết định thu hồi và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; ngày 07/5/2021, tại trụ sở UBND phường, tổ công tác đã phối hợp với UBND phường Đ, Trung tâm phát triển quỹ đất H giao Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ chi tiết cho hộ gia đình ông Đỗ Quang B, vợ ông B là bà Bùi Thị Lan A đi họp, đã nhờ bà Nguyễn Thị Nh nhận Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ chi tiết nhưng không ký biên bản giao nhận.

Ngày 19/5/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất H phối hợp với UBND phường Đ, và đơn vị liên quan để tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình; trong danh sách có hộ gia đình ông Đỗ Quang B, nhưng hộ gia đình ông B không đồng ý nhận tiền.

Ngày 16/9/2022, UBND phường Đ đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường Đ, Trung tâm phát triển quỹ đất H tổ chức vận động, tuyên truyền hộ gia đình ông Đỗ Quang B (bà Bùi Thị Lan A - Vợ ông B dự họp) nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Nhưng hộ gia đình ông Đỗ Quang B không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ với lý do yêu cầu trả đủ diện tích đất ruộng theo giấy tờ thu thuế và không đồng ý với mức đền bù 129.000 đồng/m<sup>2</sup> và gia đình muốn thỏa thuận giá cả đền bù với chủ đầu tư.

Ngày 28/9/2022, UBND phường Đ đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường Đ, Trung tâm phát triển quỹ đất H tiếp tục tổ chức vận động, tuyên truyền hộ gia đình ông Đỗ Quang B (bà Bùi Thị Lan A Vợ ông B dự họp) nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án Khu đô thị mới T. Tuy nhiên, hộ gia đình ông Đỗ Quang B vắng mặt, không tham dự họp.

Ngày 07/10/2022, UBND phường Đ có Báo cáo số 558/BC-UBND về quá trình vận động hộ ông Đỗ Quang B - Tô dân phố A nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng thực hiện dự án Khu đô thị mới T tại phường Đ.

Ngày 24/10/2022, Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 2788/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới T tại phường Đ là đảm bảo đúng quy định.

-Về giải quyết khiếu nại: Ông Đỗ Quang B khiếu nại Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND quận N về việc thu hồi đất và Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Khu đô thị mới T tại phường Đ, quận N.

Chủ tịch UBND quận N giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường quận kiểm tra, xác minh đơn của ông Đỗ Quang B. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 491/BC-TNMT ngày 27/5/2022 và số 1085/BC-TNMT ngày 23/9/2022 kết quả xác minh nội dung khiếu nại.

UBND quận N đã tổ chức đối thoại ngày 12/8/2022 và ngày 05/10/2022 với hộ ông Đỗ Quang B để giải quyết đơn khiếu nại theo quy định. Kết quả, gia đình không đồng ý với kết quả xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 12/10/2022, Chủ tịch UBND quận N đã có Quyết định số 2646/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Quang B.

Quan điểm của UBND quận N và Chủ tịch UBND quận N không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Đỗ Quang B, giữ nguyên các quyết định hành chính đã ban hành.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường Đ, quận N có quan điểm như sau: UBND phường Đ xác nhận hộ gia đình ông Đỗ Quang B đã sử dụng 1.304m<sup>2</sup> đất, trong đó:

- 992m<sup>2</sup> đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bao gồm các thửa đất sau:

+112m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 372, tờ bản đồ số 6;

+377m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 430(1), tờ bản đồ số 3;

+503m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 395, tờ bản đồ số 3.

Quá trình bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án mở rộng và hoàn thiện đường L, hộ gia đình ông Đỗ Quang B đã bị thu hồi và được bồi thường, hỗ trợ đối với 231m<sup>2</sup> đất thuộc một phần thửa đất số 395, tờ bản đồ số 3.

- 312m<sup>2</sup> đất nghĩa địa, do UBND phường Đ quản lý, hộ gia đình tự sử dụng sau ngày 01/7/2004 (gồm 104m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 393, tờ bản đồ số 3; 208m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 394, tờ bản đồ số 3).

- Nhà ở, công trình xây dựng, tài sản khác trên đất: Xây dựng không hợp pháp: trên thửa 372, tờ số 6 diện tích 112m<sup>2</sup> gồm: tường rào gạch chỉ, có bồ trụ, cao 1m x dài 47,8m=47,8m<sup>2</sup>; xây phục vụ sản xuất nông nghiệp, thời điểm xây dựng sau ngày 01/7/2004 trước 01/7/2014; Không có văn bản xử lý ngăn chặn.

UBND phường Đ xác minh về nhân khẩu được giao đất thể hiện ông Đỗ Quang B và vợ là bà Bùi Thị Lan A đều là công nhân xí nghiệp gạch T về thôi việc; không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

Ngày 21/9/2021, UBND phường Đ có Báo cáo số 739/BC-UBND về nguồn gốc thửa đất số 393, 394, tờ bản đồ số 3, do gia đình ông Đỗ Quang B, tổ dân phố A, phường Đ sử dụng; trong đó thể hiện: Trước khi thực hiện giao đất theo Nghị định 64/CP xã Đ không có hồ sơ thể hiện các thửa đất nông nghiệp do ai là người sử dụng, mà do HTX dịch vụ nông nghiệp quản lý. Căn cứ vào sổ mục kê tạm lập năm 2000 thể hiện thửa đất số 393, 394, tờ bản đồ số 3, mã cột

41TK – đất nghĩa địa, theo khoản 2 Điều 7 Luật Đất đai 2013 quy định UBND xã chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với việc sử dụng loại đất này

UBND phường Đ vắng mặt tham gia tố tụng, không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ gì thêm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 229/2024/HC-ST ngày 14/8/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 3/12/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 3/10/2013 của Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại; Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư; Nghị định số 43 số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 6/1/2017 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quang B về yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch UBND quận N, thành phố H, về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Quang B (lần đầu);

- Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của Chủ tịch UBND quận N, thành phố H, về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới T tại phường Đ, quận N.

2. Không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Đỗ Quang B và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng về yêu cầu bồi thường, hỗ trợ khác.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/8/2024, bà Bùi Thị Lan A là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Bùi Thị Lan A trình bày quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quang B, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quang B.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Về nội dung, các quyết định của Chủ tịch UBND quận N bị khiếu kiện được ban hành đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm,

không có tình tiết gì mới, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của phía người khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Bùi Thị Lan A có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các điều 205, 206, 209 Luật Tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tuy nhiên, phiên tòa đã được triệu tập nhiều lần, các đương sự vắng mặt không có kháng cáo và đã được gửi giấy triệu tập, thông báo mở phiên tòa hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 02/11/2022, ông Đỗ Quang B khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch UBND quận N về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Quang B (lần đầu); Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới T tại phường Đ, quận N. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện là các quyết định hành chính nêu trên, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và bảo đảm về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Để xem xét yêu cầu khởi kiện của ông B, cần xem xét cả tính có căn cứ của các quyết định có liên quan khác; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đến các Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND quận N về việc thu hồi đất; Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ gia đình ông Đỗ Quang B là đúng.

[4] Ngày 09/2/2023, ông Đỗ Quang B chết, Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo về người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện, gồm có: bà Bùi Thị Lan A, sinh năm 1959 (vợ ông B) và các con đẻ là anh Đỗ Quang C, sinh năm 1978, chị Đỗ Thị Tr, sinh năm 1981, anh Đỗ Quang K, sinh năm 1984, cùng trú tại: nhà 1/115 đường Q, TDP A, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội là bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[5] Xét tính hợp pháp của các Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND quận N về việc thu hồi đất; Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ gia đình ông Đỗ Quang B, Hội đồng xét xử thấy rằng Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới T, quận N, Hà Nội đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương đầu tư tại Văn bản số 1100/TTg-KTN ngày 03/7/2009; UBND thành phố H giao Trung tâm Giao dịch đất đai và Phát triển quỹ đất H thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái

định cư để tạo quỹ đất sạch phục vụ dự án tại Văn bản số 1565/UBND-XD ngày 10/3/2010. Như vậy, đây là dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo quy định Điều 38, Điều 39 Luật Đất đai 2003; điểm b khoản 1 Điều 34 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ và khoản 1 mục X Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 02/7/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Do đó, UBND quận N ban hành các Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 về việc thu hồi đất; Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ gia đình ông Đỗ Quang B là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị định số 43/NĐ-CP; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

[6] Do ông B khiếu nại các Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 về việc thu hồi đất; Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ gia đình ông Đỗ Quang B của UBND quận N và không phối hợp thực hiện theo các quyết định, Chủ tịch UBND quận N đã ban hành Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Quang B (lần đầu) và Quyết định số 2788/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới T tại phường Đ là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại.

[7] Về nguồn gốc, quá trình sử dụng diện tích đất bị thu hồi: Ngày 28/4/1997, UBND xã Đ xây dựng phương án giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp, đã được Hội đồng giao đất xã họp thống nhất thông qua phương án giao đất xã Đ và được UBND huyện T phê duyệt. Thực hiện việc giao đất theo Nghị định 64/CP của Chính phủ; hộ gia đình ông Đỗ Quang B có tên trong phương án giao đất nông nghiệp xã Đ, số thứ tự số 124, gồm 1 khẩu chính và 4 khẩu xem xét, quy đổi thành 2,33 khẩu; diện tích bình quân theo phương án  $374\text{m}^2/\text{khẩu}$ ; tổng diện tích đất giao theo phương án là  $2,33 \text{ khẩu} \times 374\text{m}^2/\text{khẩu} = 871\text{m}^2$ . Theo xác nhận của UBND phường Đ thể hiện hộ gia đình ông Đỗ Quang B đã quản lý, sử dụng  $1.304\text{m}^2$  đất, trong đó, phần diện tích  $992\text{m}^2$  đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gồm các thửa đất  $112\text{m}^2$  đất thuộc thửa đất số 372, tờ bản đồ số 6;  $377\text{m}^2$  đất thuộc thửa đất số 430(1), tờ bản đồ số 3;  $503\text{m}^2$  đất thuộc thửa đất số 395, tờ bản đồ số 3). Quá trình bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án mở rộng và hoàn thiện đường L, hộ gia đình ông Đỗ Quang B đã bị thu hồi và được bồi thường, hỗ trợ đối với  $231\text{m}^2$  đất thuộc một phần thửa đất số 395, tờ bản đồ số 3 và phần diện tích  $312\text{m}^2$  đất nghĩa địa, do UBND phường Đ quản lý, hộ gia đình tự sử dụng sau ngày 01/7/2004 (gồm  $104\text{m}^2$  đất thuộc thửa đất số 393, tờ bản đồ số 3;  $208\text{m}^2$  đất thuộc thửa đất số 394, tờ bản đồ số 3). Ngày 21/9/2021, UBND phường Đ có Báo cáo số 739/BC-UBND về nguồn gốc thửa đất số 393, 394, tờ bản đồ số 3 với nội dung: Trước khi thực hiện giao đất theo Nghị định 64/CP, xã Đ không có hồ sơ thể hiện các thửa đất nông nghiệp do ai là người sử dụng, mà do HTX dịch vụ nông nghiệp quản lý. Căn cứ vào sổ

mục kê tạm lập năm 2000 (BL181-182) thể hiện thửa đất số 393, 394, tờ bản đồ số 3, mã cột 41TK - đất nghĩa địa, chủ sử dụng UBND xã để xác nhận là đất nghĩa địa. Gia đình đã tự sử dụng trồng hoa màu trên đất, không cung cấp các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất. Về nhà ở, công trình xây dựng, tài sản khác trên đất, xây dựng không hợp pháp trên thửa 372, tờ số 6 diện tích 112m<sup>2</sup> gồm tường rào gạch chỉ, có bộ trụ, cao 1m x dài 47,8m=47,8m<sup>2</sup>; xây phục vụ sản xuất nông nghiệp, thời điểm xây dựng sau ngày 01/7/2004, trước ngày 01/7/2014.

[8] Về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ: Căn cứ số liệu điều tra tại Biên bản điều tra số 272/BB-TCT của Tổ công tác giải phóng mặt bằng và Giấy xác nhận về nguồn gốc đất tài sản gắn liền với đất bị thu hồi số 134/GXN-UBND ngày 14/6/2019 của UBND phường Đ, Hội đồng BT,HT&TĐC-UBND quận N có Thông báo số 108/TB-HĐBTHT&TĐC ngày 10/11/2020 về việc niêm yết công khai lấy ý kiến dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho từng hộ gia đình, trong đó có gia đình ông Đỗ Quang B. Do gia đình ông B sử dụng 121m<sup>2</sup> đất chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nằm ngoài phương án giao đất theo Nghị định 64/CP, nên phần diện tích đất này không đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ); phần đất nghĩa địa 312m<sup>2</sup> do UBND phường Đ quản lý không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2013. Về đơn giá bồi thường, theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 144 Luật Đất đai 2013 thì việc bồi thường, hỗ trợ về đất được xác định theo giá đất cụ thể do UBND thành phố quyết định. Do diện tích thu hồi của gia đình ông B là đất nông nghiệp phía Tây sông N, thuộc quận N nên việc UBND quận N áp dụng giá đất 201.600đ/m<sup>2</sup> là phù hợp với bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố H khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án. Như vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ gia đình ông Đỗ Quang B của UBND quận N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về việc cưỡng chế thu hồi đất: Sau khi UBND phường Đ niêm yết công khai các quyết định thu hồi và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; ngày 07/5/2021, tại trụ sở UBND phường, Tổ công tác giao Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ chi tiết cho hộ gia đình ông Đỗ Quang B (bà Bùi Thị Lan A có nhờ bà Nguyễn Thị Nh nhận hai quyết định) nhưng không ký biên bản giao nhận. Ngày 19/5/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất H phối hợp đơn vị liên quan đề chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Đỗ Quang B nhưng gia đình không đồng ý nhận với lý do yêu cầu trả đủ diện tích đất ruộng theo giấy tờ thu thuế; không đồng ý với mức đền bù 129.000 đồng/m<sup>2</sup> và gia đình muốn thỏa thuận giá cả đền bù với chủ đầu tư. Vào các ngày 16/9/2022, 28/9/2022, UBND phường Đ đã tổ chức vận động, tuyên truyền hộ gia đình ông Đỗ Quang B (bà Bùi Thị Lan A có mặt), nhưng không có kết quả. Như vậy, ngày 24/10/2022, Chủ tịch UBND quận N ban hành

Quyết định số 2788/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới T tại phường Đ là đúng quy định pháp luật.

[10] Về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang B: Như đã phân tích ở trên, việc UBND quận N ban hành các Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 về việc thu hồi đất và Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ gia đình ông Đỗ Quang B là đúng quy định pháp luật. Do đó, việc Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang B với nội dung giữ nguyên các Quyết định số 954 và Quyết định số 966 là có căn cứ.

[11] Từ những phân tích nêu trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị Lan A là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đỗ Quang B; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[12] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Bùi Thị Lan A được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Bác kháng cáo của bà Bùi Thị Lan A; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 229/2024/HC-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Bà Bùi Thị Lan A được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu Phòng HCTP (VP), HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Chu Thành Quang**